

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 528/2020/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu:**

*Chị Trần Thu Tr, sinh năm 1994.*

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thửa đất 101B, Tờ bản đồ 30, Tổ dân phố 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ( nay là Số nhà 2, ngõ 6, xóm Bờ Sông, Tổ dân phố 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

*Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1990.*

Hộ khẩu thường trú và trú tại: C7, tập thể nhà trung tâm Văn Hóa, Tổ dân phố 1, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 24/8/2018 và cháu Nguyễn Trần Bảo Ng, sinh ngày 06/12/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Tr. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất để chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Tr là: 5.000.000đ/tháng/2 cháu việc cấp dưỡng nuôi con chung được bắt đầu từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H thống nhất thỏa thuận mỗi người tự nguyện nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 24/8/2018 và cháu Nguyễn Trần Bảo Ng, sinh ngày 06/12/2019. Sau khi ly hôn giao cả hai con chung cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Tr là: 5.000.000đ/tháng/2 cháu việc cấp dưỡng nuôi con chung được bắt đầu từ tháng 9/2020

cho đến khi cả hai con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Trần Thu Tr và anh Nguyễn Đức H đã nộp mỗi người 150.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009406 và 0009405 ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận :**

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Văn Chí**